**Luyện từ và câu**

**Tiết 79: TÍNH TỪ**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết tính từ là từ chỉ đặc điểm của sự vật, hoạt động, trạng thái... biết dùng tính từ để miêu tả đặc điểm của sự vật.

- Đặt được câu văn có sử dụng tính từ để miêu tả đặc điểm của sự vật, hoạt động cho trước.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập. Biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân. Tích cực tham gia các hoạt động.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng dùng từ điển, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tự tin, diễn đạt rõ ràng khi phát biểu ý kiến. Tích cực phối hợp khi tham gia trò chơi và hoạt động nhóm.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ, năng lực văn học.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. Chuẩn bị:**

- Phiếu học tập, bảng nhóm, bút dạ, máy soi.

**III. Các hoạt động dạy và học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: (3-5’)** |  |
| **-** GV cho HS hát và vận động theo lời bài hát: “Vui đến trường”  **2. Kết nối**  - Hãy nêu một số từ chỉ đặc điểm có trong lời bài hát?  - GV: + Ở lớp 2 và lớp 3, các em đã được học từ chỉ đặc điểm. Từ chỉ đặc điểm còn được gọi là từ loại gì, cô trò mình cùng tìm hiểu qua bài học hôm nay: Luyện từ và câu: Tính từ  ( thuộc chủ điểm 3: Niềm vui sáng tạo)  - Giới thiệu bài – ghi tên bài lên bảng( màn hình) | **-** HS thực hiện  -…. ngọt ngào, xinh xinh, xanh xanh, nhẹ, nhỏ.  - HS ghi tên bài vào vở. |
| **2. Khám phá: (15-17’)** |  |
| **Bài 1:** **Tìm từ chỉ đặc điểm theo yêu cầu dưới đây (6 - 8’)**  - Yêu cầu HS đọc thầm nội dung bài tập 1  - Bài yêu cầu gì?  - GV yêu cầu HS hoàn thành phiếu bài tập và trao đổi nhóm đôi (thời gian 2’)  - GV yêu cầu các nhóm báo cáo kết quả thảo luận  - GV chốt đáp án đúng lên màn hình  - YC 1 HS nêu lại các từ chỉ đặc điểm của sự vật có trong bài.  => GV chốt: *Qua bài tập 1, các em đã tìm được các từ chỉ những đặc điểm gì của sự vật?*  *\* Chuyển ý: Ở bài tập 1, các em đã tìm được các từ chỉ đặc điểm về mùi, vị, kích thước, màu sắc, hình dáng và âm thanh của sự vật. Vậy để miêu tả hoạt động, ta có thể sử dụng từ ngữ nào? Cô và các em cùng tìm hiểu tiếp sang nội dung bài tập 2* | - HS đọc yêu cầu bài tập 1  - HS trả lời  - HS làm việc cá nhân, thảo luận nhóm đôi và thống nhất đáp án  - Đại diện các nhóm trình bày  - Nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe  - HS nêu  - …từ chỉ vị, mùi, màu, kích thước, âm thanh, hình dáng của sự vật.  - HS lắng nghe |
| **Bài 2:** **Tìm các từ chỉ đặc điểm trong đoạn văn và xếp vào nhóm thích hợp (8 - 10’)**  - Yêu cầu HS đọc thầm nội dung bài tập 2  - Bài tập 2 có mấy yêu cầu? Đó là những yêu cầu gì?  - YC HS đọc đoạn văn. | - HS đọc thầm.  - HS trả lời  - HS đọc đoạn văn. |
| - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm 6.  - GV YC đại diện nhóm lên nhận đồ dùng.  - GV nêu yêu cầu: Tìm các từ chỉ đặc điểm trong đoạn văn sau đó viết các từ cùng nhóm vào các thẻ cùng màu rồi gắn vào bảng nhóm (thời gian 3 phút)  - Yêu cầu các nhóm trình bày kết quả.  - Đại diện 1 nhóm trình bày  - GV nhận xét và chữa bài:  - Nêu các từ chỉ đặc điểm của sự vật có trong đoạn văn?  - Trong đoạn văn có những từ nào chỉ đặc điểm của hoạt động? | - HS thực hiện  - Đại diện nhóm lên nhận đồ dùng  - HS lắng nghe và thảo luận nhóm trong thời gian 3 phút  - HS dán bảng nhóm và trình bày  - HS lắng nghe  - HS nhận xét  - HS lắng nghe  - HS trả lời  - HS trả lời |
| - GV yêu cầu HS nêu lại các từ miêu tả đặc điểm của ánh nắng?  - GV cho HS quan sát tranh dể giải nghĩa từ “vàng ruộm”  - “thoăn thoắt” là từ chỉ đặc điểm của hoạt động nào?  - Em hiểu thế nào là thoăn thoắt? | - HS trả lời  - HS quan sát tranh và giải nghĩa từ.  - Là đặc điểm của hoạt động “đổi màu” của ánh nắng.  - Là từ gợi tả hoạt động nhanh, liên tục |
| *- GV giảng: “thoăn thoắt” là sự đổi màu rất nhanh và liên tục của ánh nắng khi chiếu lên các sự vật khác nhau.*  *Trong đoạn văn, bằng sự quan sát tinh tế, tác giả Ngọc Minh đã sử dụng rất nhiều từ ngữ chỉ đặc điểm để miêu tả sự vật và hoạt động làm cho người đọc, người nghe hình dung được một cách rõ nét về các đối tượng được miêu tả.* | - HS lắng nghe |
| *GV chốt: Ở bài tập 2, các em đã tìm được các từ chỉ đặc điểm của những nhóm đối tượng nào?*  *+ Qua bài tập 1 và 2 các em đã tìm được các từ chỉ đặc điểm của sự vật, đặc điểm của hoạt động. Ngoài ra còn có các từ chỉ đặc điểm của trạng thái… Các từ đó được gọi là tính từ.* | - Từ chỉ đặc điểm của sự vật và từ chỉ đặc điểm của hoạt động. |
| + Vậy em hiểu thế nào là tính từ?  ***- GV chốt, rút ra ghi nhớ***  - GV yêu cầu HS đọc ghi nhớ sgk trang 95 | - Tính từ là những từ chỉ đặc điểm của sự vật, hoạt động, trạng thái…  - HS đọc ghi nhớ ( dãy bàn) |
| *\* Chuyển ý: Vừa rồi các em đã hiểu được khái niệm về tính từ, để củng cố và khắc sâu kiến thức vừa học chúng ta cùng chuyển sang phần luyện tập* |  |
| **3. Luyện tập (15 - 17’)** |  |
| **Bài 3:** **Đặt câu có sử dụng 1- 2 tính từ nói về đặc điểm của từng sự vật, hoạt động dưới đây (10 - 12’)**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài 3.  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở, khuyến khích HS có thể tìm nhiều hơn 2 tính từ | - HS đọc to  - HS làm bài vào vở |
| - Tổ chức chữa bài:  + GV nêu tiêu chí nhận xét:  1. Câu bạn đặt đã đúng nội dung yêu cầu của bài chưa?  2. Trong câu đã sử dụng tính từ chưa?  + GV soi bài  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV Chốt: Khi đặt câu em cần lưu ý gì? | - HS trình bày bài làm  - HS trả lời  (Dự kiến: + Đặt câu theo đúng yêu cầu của bài.  +Trong câu có sử dụng 1-2 tính từ.  + Khi viết câu, chữ cái đầu câu viết hoa, kết thúc câu bằng dấu chấm.) |
| **Bài 4: Chơi trò chơi: Đoán đồ vật ( 5 – 7’)** |  |
| - Chia lớp thành 2 đội  - GV hướng dẫn cách chơi  - Tổ chức HS chơi  - Để đoán đúng tên đồ vật trong trò chơi em dựa vào đâu?  - Các từ chỉ đặc điểm của đồ vật được gọi là gì?  - Vậy tính từ là gì?  - Gv chốt KT về tính từ. | - HS lắng nghe  - HS tham gia chơi  - Dựa vào đặc điểm của đồ vật  - Tính từ  - HS trả lời |
| **4. Vận dụng trải nghiệm ( 3-4’)** |  |
| - Em có cảm nhận gì về tiết học hôm nay?  - GV tổng kết, đánh giá tiết học:  *Qua tiết học hôm nay, cô thấy các em đã nắm chắc kiến thức của bài học và vận dụng tìm được đúng các tính từ chỉ đặc điểm của sự vật, hoạt động, trạng thái. Cô hy vọng các em sẽ biết vận dụng kiến thức của bài học hôm nay vào đặt câu, viết đoạn văn, bài văn đặc biệt là văn miêu tả.*  *- GV cho HS hát bài hát “Những bông hoa những bài ca” để kết thúc tiết học.* | - HS trả lời |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy:**